



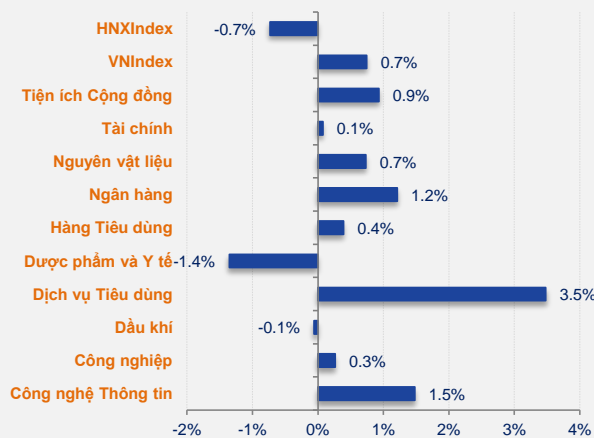
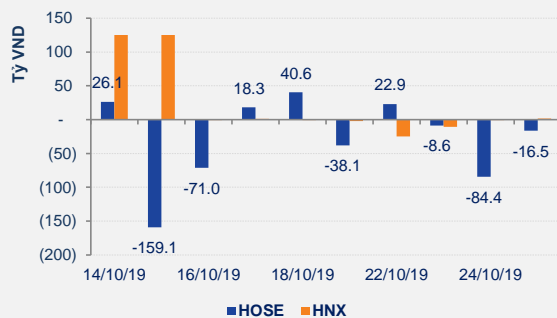
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/10/2019 - 25/10/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	996.57 ↑	0.7%	104.71 ↓	-0.7%
KLGD (trCP)	936.41 ↑	1.6%	129.10 ↓	-5.0%
GTGD (tỷ VND)	18,149.07 ↓	-4.0%	1,505.63 ↓	-16.5%
Tổng cung (trCP)	1,475.98 ↓	-9.3%	238.04 ↓	-7.2%
Tổng cầu (trCP)	1,547.70 ↓	-7.6%	233.26 ↓	-1.6%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	57.20 ↑	5.9%	2.48 ↓	-76.2%
KL bán (trCP)	66.37 ↑	9.0%	3.18 ↑	59.1%
GT mua (tỷ VND)	2,133.77 ↑	2.4%	26.66 ↓	-90.4%
GT bán (tỷ VND)	2,258.54 ↑	1.3%	62.67 ↑	120.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục giao dịch với một trạng thái giằng co và đi ngang là chủ yếu với kết tuần trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,37 điểm (+0,7%) lên 996,57 điểm; HNX-Index giảm 0,769 điểm (-0,7%) xuống 104,71 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 3.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 4% xuống 18.149 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 1,6% lên 936 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 16,5% xuống 1.506 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5% xuống 129 triệu cổ phiếu. Với việc VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với 3,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của trụ cột trong ngành là VNM (+1,5%), VJC (+4,9%), SJS (+5,3%)... Tiếp theo là nhóm công nghệ thông tin với mức tăng 1,5% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như FPT (+1,6%), CMG (+1,2%)... Nhóm cổ phiếu hàng ngân hàng tăng 1,2% giá trị, với các mã tiêu biểu như VCB (+3,5%), CTG (+1,9%), BID (+0,2%), HDB (+3,4%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất với 1,4% giá trị vốn hóa với các mã như PME (-0,9%), DHG (-1,4%), DBD (-1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường kết tuần với sự trái chiều trên hai sàn giao dịch và thanh khoản suy giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ với mức trung bình 20 phiên. Điều này vẫn cho thấy một sự giằng co nhất định giữa bên mua và bên bán trên thị trường, vẫn chưa có sự đồng thuận thực sự về một hướng. Trên góc độ kỹ thuật, các tín hiệu của VN-Index đều đang ở mức tích cực cho thấy có khả năng là thị trường sẽ thử thách lại với ngưỡng kháng cự gần nhất là ngưỡng tâm lý quanh 1.000 điểm. Thanh khoản trong thời gian tới sẽ cần được cải thiện nếu như muốn xu hướng tăng được củng cố và duy trì. Trong tuần giao dịch tiếp theo, thông tin quốc tế được mong chờ nhất có lẽ là cuộc họp của FED để quyết định về việc có tiếp tục hạ lãi suất không sẽ được thông báo kết quả vào sáng thứ 5 ngày 31/10 (theo giờ Việt Nam). Theo số liệu thống kê hiện tại từ CME Group thì có đến 93,5% tin rằng FED sẽ hạ tiếp 0,25% trong kỳ họp tới, đây là một tỷ lệ khá chắc chắn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/10-1/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên để thử thách lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và phản ứng của thị trường tại đây sẽ cho chúng ta dấu hiệu về một xu hướng ngắn hạn mới. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp test lại ngưỡng 1.000 điểm để bán chốt lời một phần.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/10/2019 - 25/10/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 996,67 điểm và 983,52 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,37 điểm (+0,7%) lên 996,57 điểm.

CLG là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 38% từ 1.470 đồng lên 2.030 đồng, tiếp theo là HVG với mức tăng 38% từ 2.830 đồng lên 3.900 đồng. Ở chiều ngược lại, CMSN1901 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 49% từ 610 đồng xuống 310 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,633 điểm và 103,747 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,769 điểm (-0,7%) xuống 104,71 điểm.

HPM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 8.800 đồng lên 12.300 đồng, tiếp theo là CTP với mức tăng 38% từ 2.100 đồng lên 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, TTT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32,5% từ 4.000 đồng xuống 2.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 124,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,17 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là GTN với 6,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 36,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 700 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 691 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 541 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 882 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam xếp thứ 70/190 nền kinh tế có mức độ dễ kinh doanh

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố Báo cáo Môi trường kinh doanh 2020. Trong 190 nền kinh tế được đánh giá, Việt Nam đạt 69,8/100 điểm, cao hơn năm ngoái (68,36 điểm).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần qua và hiện chỉ số kết phiên trên ngưỡng 991 điểm (MA20), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/10-1/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên để thử thách lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và phản ứng của thị trường tại đây sẽ cho chúng ta dấu hiệu về một xu hướng ngắn hạn mới.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ sau sáu tuần tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 105 điểm (MA20), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/10-1/11), HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 103,5-105 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,81 - 41,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 210.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng Ngày 25/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.155 đồng (tăng 1 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,75 USD/ounce tương ứng với 0,18% lên 1.507,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,037 điểm tương ứng 0,04% xuống 97,368 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1120 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2847 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,62 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD tương ứng 0,66% xuống 55,86 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/10, chỉ số Dow Jones giảm 28,42 điểm tương ứng 0,11% xuống 26.805,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 66 điểm tương ứng 0,81% lên 8.185,8 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,77 điểm tương ứng 0,19% lên 3.010,29 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,621,340	GTN	6,511,110
2	SBT	1,303,270	POW	2,548,520
3	E1VFN30	1,301,980	ITA	1,690,200
4	HQC	1,297,520	PVD	1,541,200
5	BID	716,630	VHM	1,399,610

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	882,400	NET	690,900
2	TIG	125,700	PVS	540,576
3	LAS	84,000	CEO	468,000
4	BVS	66,800	PVG	132,400
5	TNG	66,000	NDN	104,170

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.45	25.60	↑ 0.59%	131,952,940
FLC	4.63	4.39	↓ -5.18%	100,832,510
VPB	22.40	22.00	↓ -1.79%	31,315,030
HPG	21.40	21.80	↑ 1.87%	23,600,910
GEX	21.05	20.90	↓ -0.71%	21,828,863

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	12,262,981
PVS	18.50	18.80	↑ 1.62%	8,790,387
ART	2.00	2.20	↑ 10.00%	8,598,759
HUT	2.60	2.40	↓ -7.69%	8,257,768
KLF	1.30	1.20	↓ -7.69%	7,887,407

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	1.47	2.03	0.6	↑ 38.10%
HVG	2.83	3.90	1.1	↑ 37.81%
CMWG1906	2.40	2.80	0.4	↑ 16.67%
CVJC1901	2.60	2.99	0.4	↑ 15.00%
PTL	5.00	5.69	0.7	↑ 13.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPM	8.80	12.30	3.5	↑ 39.77%
CTP	2.10	2.90	0.8	↑ 38.10%
PPE	6.20	8.10	1.9	↑ 30.65%
CLH	13.00	16.40	3.4	↑ 26.15%
SGH	40.10	50.00	9.9	↑ 24.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	0.61	0.31	-0.3	↓ -49.18%
CVIC1901	0.55	0.32	-0.2	↓ -41.82%
CVRE1901	0.37	0.22	-0.2	↓ -40.54%
CHPG1906	0.17	0.11	-0.1	↓ -35.29%
CMX	24.10	18.20	-5.9	↓ -24.48%

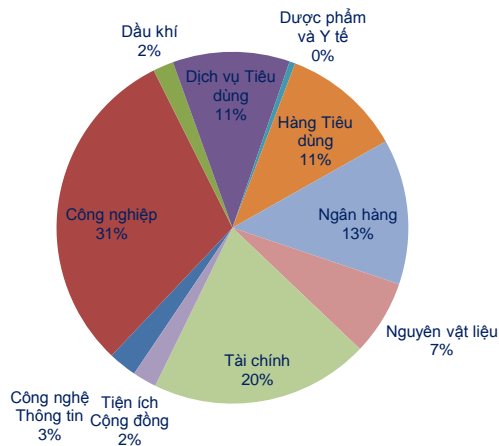
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	4.00	2.70	-1.3	↓ -32.50%
ACM	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%
VE4	7.10	6.00	-1.1	↓ -15.49%
HKB	0.70	0.60	-0.1	↓ -14.29%
KSQ	1.50	1.30	-0.2	↓ -13.33%

(*) Giá điều chỉnh

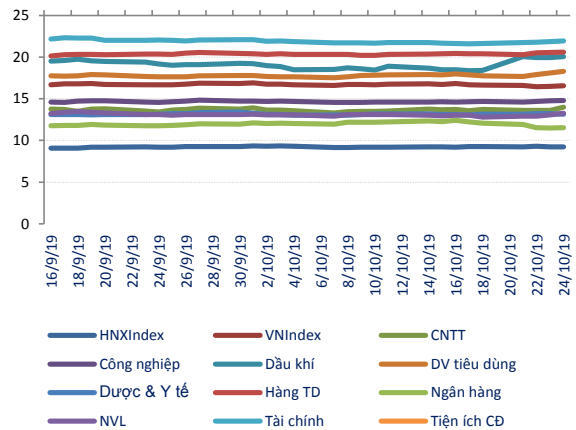


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	131,952,940	3.0%	311	82.3	2.4
FLC	100,832,510	3.8%	478	9.2	0.3
VPB	31,315,030	21.9%	3,341	6.6	1.3
HPG	23,600,910	19.3%	2,898	7.5	1.4
GEX	21,828,863	10.9%	1,841	11.4	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,262,981	12.4%	1,730	3.8	0.4
PVS	8,790,387	9.1%	2,391	7.9	0.7
ART	8,598,759	5.1%	558	3.9	0.2
HUT	8,257,768	0.7%	81	29.6	0.2
KLF	7,887,407	0.9%	96	12.4	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	↑ 38.1%	-50.0%	-5,245	-	0.3
HVG	↑ 37.8%	6.0%	546	7.1	0.5
CMWG190	↑ 16.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVJC1901	↑ 15.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
PTL	↑ 13.8%	-1.3%	-104	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPM	↑ 39.8%	-17.9%	-1,416	-	1.7
CTP	↑ 38.1%	8.6%	983	3.0	0.3
PPE	↑ 30.6%	8.9%	471	17.2	1.5
CLH	↑ 26.2%	22.8%	3,656	4.5	1.0
SGH	↑ 24.7%	12.4%	1,596	31.3	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,621,340	8.8%	1,849	8.1	0.8
SBT	1,303,270	4.6%	526	35.6	1.9
E1VFN30	1,301,980	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	1,297,520	1.0%	90	12.7	0.1
BID	716,630	12.6%	2,109	19.1	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	882,400	12.4%	1,730	3.8	0.4
TIG	125,700	6.5%	777	5.9	0.4
LAS	84,000	3.6%	407	16.2	0.6
BVS	66,800	6.8%	1,642	6.6	0.4
TNG	66,000	25.7%	3,692	4.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	392,144	4.4%	1,450	80.8	5.0
VCB	326,381	26.3%	5,269	16.7	4.0
VHM	288,058	31.4%	4,791	17.9	5.4
VNM	234,215	38.3%	6,060	22.2	8.3
GAS	196,180	26.0%	6,351	16.1	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,263	25.1%	3,585	6.6	1.5
VCS	14,160	45.7%	8,613	10.3	4.6
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,986	9.1%	2,391	7.9	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/9/2019	25/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	PHH	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/9/2019	25/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	PHH	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/9/2019	25/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	PPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2019	25/10/2019	11/10/2019	10/10/2019	TL4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2019	25/10/2019	0/1/1900	9/10/2019	SMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2019	25/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	WCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2019	25/10/2019	30/9/2019	27/9/2019	HEJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	25/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	BBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	25/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	BTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	25/10/2019	14/10/2019	11/10/2019	SNZ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2019	25/10/2019	15/10/2019	14/10/2019	HLD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2019	25/10/2019	14/10/2019	11/10/2019	SHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2019	25/10/2019	15/10/2019	14/10/2019	TIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2019	25/10/2019	28/10/2019	25/10/2019	NTP	Phát hành cổ phiếu
15/10/2019	25/10/2019	25/10/2019	25/10/2019	HTM	Niêm yết thêm
17/10/2019	25/10/2019	28/10/2019	25/10/2019	IDI	Phát hành cổ phiếu
24/10/2019	25/10/2019	28/10/2019	25/10/2019	PTH	Phát hành cổ phiếu
20/9/2019	26/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	NNB	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2019	28/10/2019	26/9/2019	25/9/2019	DIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2019	28/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	TN1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2019	28/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	HPU	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/9/2019	29/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	FT1	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/4/2019	29/10/2019	8/10/2019	7/10/2019	PGS	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/9/2019	29/10/2019	14/10/2019	11/10/2019	PGV	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/9/2019	29/10/2019	11/10/2019	11/10/2019	HND	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2019	29/10/2019	14/10/2019	11/10/2019	VHF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2019	30/10/2019	8/10/2019	7/10/2019	XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2019	30/10/2019	30/9/2019	27/9/2019	PVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	30/10/2019	18/10/2019	17/10/2019	MAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/8/2019	31/10/2019	15/8/2019	14/8/2019	C71	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
